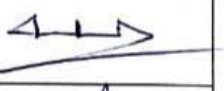
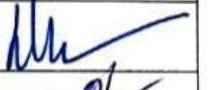
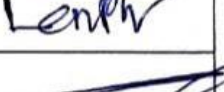
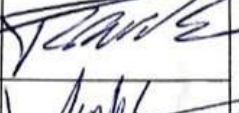
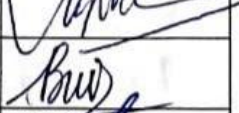
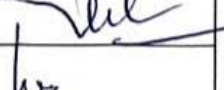


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG THPT SỐ 2 TUY PHƯỚC

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP TỈNH**

BÌNH ĐỊNH - NĂM 2025

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN TỔ ĐÁNH GIÁ
“ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN, TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TP2 ngày 18/11/2024
của Hiệu trưởng trường THPT Số 2 Tuy Phước)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Lê Xuân Phong	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
02	Dương Ngọc Hạnh	Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng	Tổ phó	
03	Phan Thị Bích	Chi ủy viên, Phó Hiệu trưởng	Tổ phó	
04	Trần Thế Thi	Chi ủy viên, Thư ký HĐ trường	Thư ký	
05	Phạm Gia Quyền	Chi ủy viên, Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	
06	Đinh Tấn Toàn	Bí thư Đoàn trường	Thành viên	
07	Lê Ngọc Phương	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
08	Trần Văn Dũng	Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng CM	Thành viên	
09	Võ Lê Hải Phương	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
10	Bùi Thị Thanh Hòa	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
11	Nguyễn Lưu Lễ	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
12	Lê Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
13	Lê Sử	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
14	Võ Thị Hồng Diệu	Tổ trưởng Văn phòng	Thành viên	
15	Man Thị Thuận	Giáo viên – Phụ trách CNTT	Thành viên	

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
BẢNG TỔNG HỢP	4
1. Đơn vị tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh: Trường THPT	4
2. Kết quả:	4
2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu:	4
2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá	10
TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	11
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
1. Tình hình chung	12
1.1. Quá trình thành lập	12
1.2. Vị trí pháp lý; chức năng, nhiệm vụ	12
1.3. Cơ sở vật chất; quy mô trường lớp	13
1.4. Những thuận lợi, khó khăn	14
2. Mục đích tự đánh giá	14
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. Tiêu chí số 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”	15
1. Chỉ tiêu số 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.	15
2. Chỉ tiêu số 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.	16
3. Chỉ tiêu số 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị.	17
4. Chỉ tiêu số 4: Đơn vị triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.	17
5. Chỉ tiêu số 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	18
II. Tiêu chí số 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị	20
1. Chỉ tiêu số 1: Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.	20
2. Chỉ tiêu số 2: Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình	

<i>học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.</i>	<i>20</i>
3. Chỉ tiêu số 3: <i>Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.</i>	<i>21</i>
4. Chỉ tiêu số 4: <i>Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).</i>	<i>22</i>
5. Chỉ tiêu số 5: <i>Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.</i>	<i>22</i>
III. Tiêu chí số 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”	23
1. Chỉ tiêu số 1: <i>Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN</i>	<i>23</i>
2. Chỉ tiêu số 2: <i>Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.</i>	<i>23</i>
3. Chỉ tiêu số 3: <i>Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.</i>	<i>24</i>
4. Chỉ tiêu số 4: <i>Đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>	<i>24</i>
C. KẾT LUẬN CHUNG	26
DANH MỤC MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ " ĐƠN VỊ HỌC TẬP" NĂM 2024	27

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1	BC-TP2	Báo cáo – Tuy Phước 2
2	BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
3	CB-GV-NLĐ	Cán bộ, giáo viên, người lao động
4	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
5	CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	HS	Học sinh
8	KH	Kế hoạch
9	LLCT	Lý luận chính trị
10	PTTH	Phổ thông trung học
11	QĐ	Quyết định
12	SGDĐT-TCCB	Sở Giáo dục và Đào tạo – Tổ chức cán bộ
13	THPT	Trung Học Phổ Thông
14	TT-BGDĐT	Thông tư – Bộ Giáo dục và Đào tạo
15	UBND	Ủy ban Nhân dân

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Đơn vị học tập”
cấp tỉnh năm 2024

1. Đơn vị tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh: Trường THPT

2. Kết quả:

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu:

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả đánh giá	
					Đạt (ghi rõ mức độ 1 hay mức độ 2)	Không đạt
I	Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”				Mức độ 1	
1.1	Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.	- Kế hoạch - Quyết định - Danh sách	-[H1.1.1] Số 02/KH-TP2 ngày 15/01/2024 -[H1.1.2] Các quyết định cử CBQL, GV, nhân viên tham gia tập huấn năm 2024. -[H1.1.3] Danh sách người đăng ký tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng năm 2024.	- Kế hoạch thực hiện Đơn vị học tập năm 2024; - Quyết định cử CBQL, GV, NV tham gia tập huấn theo kế hoạch do các cấp tổ chức; - Danh sách người đăng ký tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng từ đầu mỗi năm.	Mức độ 1	
1.2	Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định	- Quyết định - Kế	- [H1.2.1] Số 02/QĐ-TP2, ngày 3 tháng 1 năm 2024 - [H1.2.2] Các	- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;	Mức độ 1	

		- Hợp đồng	- [H1.4.3] Số 10/2024HĐDV-INET	- Hợp đồng cung cấp dịch vụ phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk)		
1.5	Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	- Kế hoạch - Báo cáo	- [H1.5.1] Số 21/KH-TP2 ngày 24/09/2024 - [H1.5.2] Số 31/BC-TP2, ngày 15 tháng 6 năm 2024	- Kế hoạch tổ chức hoạt động Tuần lễ học tập suốt đời năm 2024 - Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	Mức độ 1	
II	Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị				Mức độ 1	
2.1	Chỉ tiêu 1: Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.	- Quyết định - Báo cáo	- [H2.1.1] Số 05/QĐ-TP2, ngày 22 tháng 1 năm 2024 - [H1.5.2] Số 31 ngày 15 tháng 6 năm 2024	- Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường THPT số 2 Tuy Phước. - Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024	Mức độ 1	
2.2	Chỉ tiêu 2: Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	- Kế hoạch cá nhân - Bảng thống kê	- [H2.2.1] Kế hoạch cá nhân - [H2.2.2] Bản thống kê	- Bản kế hoạch cá nhân tự học, tự bồi dưỡng hằng năm. - Bản thống kê kết quả học tập, bồi dưỡng hoặc chứng nhận kết quả học tập theo quy	Mức độ 1	

				định của nhà nước của các thành viên trong đơn vị.		
2.3	Chỉ tiêu 3: Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.	- Báo cáo Quyết định	- [H2.3.1] Số 40/BC-TP2, ngày 20/12/2024 [H2.3.2] Số 801/QĐ-SGDĐT ngày 7/5/2025	- Báo cáo tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2023-2024. - Quyết định công nhận mức độ CDS năm 2024.	Mức độ 1	
2.4	Chỉ tiêu 4: Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).	- Văn bằng, chứng chỉ, - Danh sách	- [H2.4.1] Bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận. (HSVC) -[H2.4.2] Danh sách CBGVNV có văn bằng, chứng nhận hoặc chứng chỉ	- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số của CB GV NV nhà trường; - Danh sách CBGVNV có văn bằng, chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số	Mức độ 1	
2.5	Chỉ tiêu 5: Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	- Quyết định - Danh sách	- [H2.5.1] Số 5037/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024; -[H2.5.2] Danh sách CBGVNV được công nhận	- Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm học 2023-2024 - Danh sách trường được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”,	Mức độ 1	

		- Quyết định - Quyết định	- [H2.5.3] Số 5036/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024; - [H2.5.4] Số 5040/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024;	“Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm học 2023-2024 - Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến cá nhân” năm học 2023-2024 - Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” năm học 2023-2024.		
III	Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”				Mức độ 1	
3.1	Chỉ tiêu 1: Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.	- Quyết định - Danh sách	-[H3.1.1] Số 01/QĐ-ĐVHTTP2 ngày 23/12/2024; - [H3.1.2] Danh sách CBGVNV được công nhận “Công dân học tập” năm 2024	- Quyết định công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” năm 2024 theo Bộ Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” của các Thành viên đơn vị; - Danh sách CBGVNV được công nhận “Công dân học tập” năm 2024 theo Bộ Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá,	Mức độ 1	

				công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021- 2030.		
3.2	Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	- Kế hoạch - Giấy khen, chứng nhận - Kế hoạch	- [H3.2.1] Số 15C/KHLTTV-TP2-TP1 ngày 06/09/2024; - [H3.2.2] Số 213/KHLTTV-XD-TP2 ngày 11/09/2024. - [H3.2.3] Số 565/QĐ-SGDĐT ngày 01/4/2024; - [H3.2.4] Số 12/KHDT-TP2 ngày 15/4/2024;	- Kế hoạch Liên thông giữa Thư viện nhà trường với Thư viện Trường THPT Tuy Phước 1; - Kế hoạch Liên thông giữa Thư viện nhà trường với Thư viện Trường THPT Xuân Diệu - Giấy khen, chứng nhận danh hiệu GV chủ nhiệm lớp giỏi THPT năm học 2023-2024; - Hội thảo Ôn thi TNTHPT cho học sinh năm 2024.	Mức độ 1	
3.3	Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	- Quyết định - Danh sách	- [H2.5.1] Số 5037/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024; - [H2.5.2] Danh sách CBGVNV được công nhận	- Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến năm học 2023-2024 - Danh sách CBGVNV được công nhận danh hiệu “Lao	Mức độ 1	

				động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm học 2023-2024		
3.4	Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Kế hoạch - Kế hoạch - Báo cáo	- [H1.1.4] Số 26/KHCĐS-TP2 ngày 28/12/2023; -[H1.4.1] Số 24/KHCNTT-TP2 ngày 18/09/2024; - [H3.4.1] Số 07/BC-TP2 ngày 17/01/2025; - [H3.4.2] Số 02/BCCĐS-TP2 ngày 28/05/2024;	- Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024; - Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ CNTT, CĐS và TKGD năm học 2024-2025. - Báo cáo Sơ kết Học kỳ 1 năm học 2024-2025 (V/v thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CĐS) - Báo cáo tổng kết tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT chuyển đổi số và TKGD năm 2023-2024.	Mức độ 1	

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt :14/14 tỷ lệ: 100 %; trong đó:
 - + Số chỉ tiêu đạt mức độ 1 :14/14 tỷ lệ:100 %;
 - + Số chỉ tiêu đạt mức độ 2 :0/14 tỷ lệ:0.0 %;
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: 0/14 tỷ lệ:0.0 %.

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: :3/3 tỷ lệ: 100 %; trong đó:
- + Số tiêu chí đạt mức độ 1 :3/3 tỷ lệ: 100 %;
- + Số tiêu chí đạt mức độ 2 :0/3 tỷ lệ: 0.0 %;
- Tổng số tiêu chí không đạt:0/3 tỷ lệ:0.0 %.

TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Xếp loại chỉ tiêu			Xếp loại tiêu chí		
		Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2	Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
1	1		X			X	
	2		X				
	3		X				
	4		X				
	5		X				
2	1		X			X	
	2		X				
	3		X				
	4		X				
	5		X				
3	1		X			X	
	2		X				
	3		X				
	4		X				

Kết quả tự đánh giá “Đơn vị học tập” Trường THPT số 2 Tuy Phước đã đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 1.

Số: 2A/BC-TP2

Tuy Phước, ngày 15 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ **“Đơn vị học tập” cấp tỉnh năm 2024**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

1.1. Quá trình thành lập

Trường THPT số 2 Tuy Phước (tên cũ là trường PTTH Tuy Phước 2) được thành lập theo quyết định số 977/QĐ-UB ngày 31/08/1982 của UBND tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Bình Định) nhằm phục vụ việc học tập con em nhân dân 4 xã Phước Quang – Phước Hưng – Phước Hòa – Phước Thắng và được xây dựng trên địa bàn thôn Lương Quang, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đến năm 2014 thực hiện Công văn số 1096/SGDĐT-TCCB, ngày 24 tháng 07 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc triển khai Quyết định thành lập trường THPT số 3 Tuy Phước; từ đó nhà trường trực tiếp giảng dạy học sinh các xã Phước Hưng – Phước Quang và 5 thôn của xã Phước Hiệp (Lục Lễ, Tuần Lễ, Đại Lễ, Luật Chánh, Tú Thủy).

Học sinh của trường thuộc địa bàn nông thôn đời sống kinh tế còn khó khăn, nhà xa trường nhưng vẫn hiếu học. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Trường luôn được sự quan tâm của chính quyền địa phương các cấp và Sở Giáo dục Đào tạo Bình Định.

1.2. Vị trí pháp lý; chức năng, nhiệm vụ

Trường THPT số 2 Tuy Phước thuộc loại hình trường Công lập có hệ Công lập tự chủ. Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, nhà trường không ngừng phát triển về qui mô trường lớp và chất lượng giáo dục; đội ngũ giáo viên ngày càng ổn định, đủ biên chế theo định mức toàn trường và từng môn học; cơ sở vật chất được đầu tư thích đáng; cảnh quan nhà trường khang trang, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong tình hình mới.

Trường THPT số 2 Tuy Phước thực hiện những nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Hiện nay, Trường THPT số 2 Tuy Phước có nhiệm vụ giảng dạy học sinh các xã Phước Hưng, Phước Quang và 5 thôn của xã Phước Hiệp (Lục Lễ, Tuần Lễ, Đại Lễ, Luật Chánh, Tú Thủy).

1.3. Cơ sở vật chất; quy mô trường lớp

Cơ sở vật chất được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, các phòng học văn hóa; các phòng thực hành Vật lý-CN, Hóa học, Sinh-CN, Tin học, phòng học bộ môn, trang thiết bị phục vụ dạy và học tương đối đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong tình hình hiện tại. Trường hiện có 27 phòng học, 02 phòng thực hành Tin học, 01 phòng thực hành Lý-CN, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh-CN; Thư viện có sách giáo khoa, sách tham khảo tương đối đầy đủ và nhiều loại báo chí, tạp san đáp ứng nhu cầu tham khảo cho giáo viên và học sinh. Hệ thống máy tính được trang bị đầy đủ; 02 phòng học có gắn máy tính tương tác, 04 phòng học có trang bị thiết bị dạy học trực tuyến và 22 phòng học có gắn tivi 43 inch màn hình Led, 5 phòng có tivi 50 inch dùng để dạy giáo án điện tử; kết nối mạng wifi toàn trường. Trường có phòng làm việc của Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, y tế, phòng họp Hội đồng, phòng Đoàn Thanh niên. Nhà trường đã kết nối wifi trong khu vực trường đảm bảo yêu cầu thúc đẩy ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Trường đầu tư xây dựng các phòng làm việc riêng cho các tổ chuyên môn và phòng đa chức năng đầy đủ. Diện tích khuôn viên của nhà trường 16.581 m², bình quân 15,32 m²/HS, có tường rào cổng ngõ kiên cố; 03 dãy phòng học nhà cấp 3A, gồm 34 phòng; có khu văn phòng, phòng sinh hoạt các tổ chuyên môn, kho đựng dụng cụ. Có khu vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh.

Nhà trường có đủ các tổ chức theo quy định: Chi bộ đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Có 7 tổ chuyên môn: Tổ Ngữ văn, tổ Toán, tổ Tiếng anh, tổ Lý-CN, tổ Hóa-Sinh, tổ Sử-Địa-GDKT PL, tổ Tin-Thể dục-GDQPAN và tổ Văn phòng. Các tổ chức, đoàn thể ngày càng được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường đã và đang từng bước trưởng thành về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và Ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên, kết quả thi tốt nghiệp THPT bình quân 4 năm trên 95%, trên mặt bằng chung của tỉnh; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng hằng năm được nâng lên; Tỷ lệ học sinh lớp 12 đỗ nguyện vọng 1 vào các trường Đại học, Cao đẳng hằng năm trên 80%; có 42 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa trong 5 năm, có 2 học sinh đạt giải Tin học trẻ không chuyên cấp tỉnh; HS giỏi cấp Quốc gia: 1HS đạt giải ba môn Lịch sử, tham gia Cuộc thi KHKT cấp Quốc gia đạt 01 giải tư, cấp tỉnh đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải tư. Thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bình Định năm 2021 đạt 01 giải ba.

Công tác chuyên môn luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, hằng năm được đầu tư bổ sung nhiều trang thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy và học; nhà trường đã có nhiều biện pháp nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng kỷ cương, nề nếp

trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; thường xuyên thao giảng, dự giờ, xem đây là một trong những biện pháp tốt để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do cấp trên tổ chức; các hội thi do Sở GDĐT tổ chức.

Mặt khác, công tác chủ nhiệm, công tác quản lý học sinh, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên theo chủ điểm, đảm bảo nội dung chương trình và đã thu được một số kết quả đáng kể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, nâng cao tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng hằng năm; Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống lịch sử, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường,... thường xuyên được coi trọng, lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, tích hợp trong các môn học đồng thời gắn với các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý và dạy học”. Ngoài ra, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và có kết quả khá tốt.

Toàn trường có 28 lớp, 1079 học sinh. Trong đó khối 10 có 10 lớp, 378 học sinh; khối 11 có 09 lớp, 340 học sinh; khối 12 có 09 lớp, 361 học sinh.

Có 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 21/45 (46,6%) giáo viên có trình độ Thạc sĩ; Có 19/45 (42,22%) giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh. Cán bộ quản lý và nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

1.4. Những thuận lợi, khó khăn

Đảng và Nhà nước và các cấp chính quyền quan tâm; điều kiện kinh tế - xã hội của huyện nhà tiếp tục ổn định và phát triển; công tác giáo dục ngày càng được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan ban ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm; nhận thức của cha mẹ HS đối với việc học tập của con em mình đã được nâng lên; các điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học trong nhà trường được đầu tư tương đối đầy đủ, Đó là những thuận lợi cơ bản để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc.

Tuy nhiên, Trường vẫn còn một số khó khăn nhất định, một bộ phận cha mẹ HS chưa thật sự quan tâm đầu tư vào việc học tập của con em mình; đội ngũ GV, NV chưa đồng bộ về cơ cấu, còn thiếu, đa phần còn trẻ, ít nhiều còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy; hầu hết HS có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, có nhà ở cách xa trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, nhà

trường cần nêu ra được những điểm mạnh, điểm yếu dựa trên cơ sở qua các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá công nhận đơn vị học tập. Qua các tiêu chí nhà trường tự đánh giá kết quả, nhà trường sẽ báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng và hiệu quả học tập.... Từ đó nhà trường cần phát huy những điểm mạnh, đồng thời tiến hành điều chỉnh những điểm yếu và có kế hoạch cải tiến kịp thời.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Với sự nỗ lực của CBQL, GV, NV trong toàn trường cùng với sự chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời của Sở GDĐT từ đó nhà trường đã có kế hoạch và tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá “Đơn vị học tập” một cách nghiêm túc và sâu sát, đúng quy trình theo các văn bản hướng dẫn. Đồng thời nhà trường thực hiện tốt công tác lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ minh chứng về đánh giá chất lượng trường THPT có nhiều cấp học.

Lãnh đạo kịp thời nắm bắt thông tin, xây dựng kế hoạch Tự đánh giá.

Ban hành Quyết định thành lập Tổ tự đánh giá, có phân công nhiệm vụ rõ ràng, thường xuyên kiểm tra đôn đốc công tác tự đánh giá.

Đội ngũ CBQL, GV có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác quản lý, công tác giảng dạy và các hoạt động khác đạt hiệu quả.

Đảng viên trong Chi bộ luôn chấp hành tốt công tác học tập các chuyên đề, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể sư phạm, trong các đợt thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, nhà trường đã có nhiều GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

Tập thể sư phạm đã tích cực trong việc phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức, các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tất cả các hoạt động nhà trường. Năm học 2023-2024 nhà trường được Giám đốc Sở GDĐT công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí số 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

1. Chỉ tiêu số 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.

a. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã kịp thời xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên như: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho CBGVNV giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện Đơn vị học tập năm 2024, Kế hoạch bồi dưỡng hàng năm (chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng lý luận chính trị); Quyết định cử CBQL, GV, NV tham gia tập huấn theo kế hoạch do các cấp tổ chức và thực hiện báo cáo lại tại đơn vị.... Các kế hoạch

được triển khai nhanh chóng và rộng rãi, đồng bộ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp, trang thông tin điện tử nhà trường, tại bảng tin. Các kế hoạch được thực hiện có hiệu quả theo tiến độ, thời gian phù hợp. Có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức học tập, nghiêm túc học tập, tiếp thu nhanh chóng các nội dung học tập, có lưu trữ nội dung học tập vào hồ sơ cá nhân. [H1.1.1]; [H1.1.2]; [H1.1.3]

b. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã kịp thời xây dựng và có đầy đủ các kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên, kế hoạch được triển khai đồng bộ đến CBGVNV và thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Đa số CBGVNV nghiêm túc học tập.

c. Hạn chế, tồn tại:

Một số ít thành viên đôi lúc còn chưa chủ động, tích cực, tự giác trong việc tự học tập nên kết quả một số hoạt động học tập, tập huấn chưa cao.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

2. Chỉ tiêu số 2: *Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.*

a. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường nghiêm túc chấp hành đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Nhà trường có xây dựng nhiều hình thức nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập như: Xây dựng Quy chế chỉ tiêu nội bộ có những quy định về khen thưởng, hỗ trợ động viên trong các trường hợp tham gia học tập, tập huấn được cụ thể trong các điều khoản của Quy chế. Tuy nhiên, nguồn kinh phí còn hạn chế, nên chế độ khen thưởng chưa cao. Các thành viên là CBQL, tổ trưởng, tổ phó, GV cốt cán là lực lượng nòng cốt của nhà trường trong việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho GV, NV trong trường (đặc biệt là đội ngũ GV, NV mới ra trường), hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng giáo viên tại các cơ sở giáo dục khác (GV đơn vị được Sở GDĐT cử làm báo cáo viên). [H1.2.1]; [H1.2.2]; [H1.1.2]

b. Điểm mạnh:

100% CBGVNV nghiêm túc chấp hành các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; 100% CBGVNV được công nhận kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên (BDTX). Nhà trường có nhiều hình thức động viên, khen thưởng, hỗ trợ các thành viên tham gia học tập, tập huấn. Có 100% thành viên là CBQL, tổ trưởng, tổ phó, GV cốt cán sẵn sàng, nhiệt huyết và có năng lực làm công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho GV, NV trong và ngoài nhà trường.

c. Hạn chế, tồn tại:

Do nguồn kinh phí còn hạn chế nên chế độ động viên, khen thưởng chưa cao.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

3. Chỉ tiêu số 3: *Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị.*

a. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường có xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia học tập trong đơn vị như: thanh toán công tác phí những thành viên tham gia học tập chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề trong và ngoài tỉnh. [H1.3.1] ;[H1.3.2]

b. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia học tập trong đơn vị.

c. Hạn chế, tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

4. Chỉ tiêu số 4: *Đơn vị triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.*

a. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; Quy chế tổ chức dạy và học trực tuyến năm học 2023-2024.

- Nhà trường trang bị đầy đủ dụng cụ thiết bị dạy học, đáp ứng tốt cho việc dạy và học của GV và HS: Các lớp đều được lắp đặt tivi và kết nối mạng, có 04 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện làm phòng học trực tuyến, 01 phòng học tương tác Tiếng Anh

- CBGVNV có ý thức cao, tích cực thực hiện hoạt động chuyển đổi số như: tham gia đầy đủ các cuộc thi được tổ chức trên mạng; cài đặt phần mềm VneID; phần mềm Vnedu (quản lý học sinh và quản lý điểm); phần mềm Misa (phần mềm quản lý tài chính, tài sản, thiết bị dạy học); phần mềm quản lý công chức viên chức.... Đặc biệt nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk).

- Lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh; Sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm làm công cụ hỗ trợ việc dạy và học các môn học trong nhà trường, khai thác tốt các phần mềm thiết kế bài dạy như phần mềm powerpoint, word, violet...;

- Tăng cường sử dụng mạng internet kết nối Smatvi để khai thác thông tin, tham khảo và xây dựng giáo án điện tử có chất lượng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài dạy, tùy theo nội dung và đối tượng học sinh mà quý thầy, cô đã vận dụng theo các mức độ khác nhau.

- Thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính các nội dung trọng tâm theo đúng tiến độ về thời gian, xây dựng và triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Triển khai đăng ký trực tuyến trong công tác tuyển sinh vào lớp 10; đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12. [H1.4.1];[H1.4.2];[H1.4.3]

b. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Hầu hết các lớp học có tương đối đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập cơ bản đáp ứng nhu cầu trong học tập chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

c. Hạn chế, tồn tại:

Một số thành viên đôi lúc còn chưa chủ động, tích cực, tự giác, chưa nắm bắt kịp, nên việc thực hiện thao tác phần mềm, chuyển đổi số còn chậm.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

5. Chỉ tiêu số 5: *Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.*

a. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch Đơn vị học tập năm 2024, Kế hoạch tổ chức hoạt động Tuần lễ học tập suốt đời năm 2024, Kế hoạch tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024 đến toàn CBGVNV để thực hiện. Nhà trường chỉ đạo CBGVNV tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân thông qua các cuộc họp, việc hoạt động phục vụ người dân bằng nhiều hình thức như: giúp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt VneID, giúp cài các phần mềm, ứng dụng chuyển đổi số, giúp phụ huynh thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.... Tham gia đầy đủ các hoạt động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời do huyện Tuy Phước tổ chức.

- Triển khai Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/03/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị khóa XII: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cán bộ - giáo viên – nhân viên và học sinh trong nhà trường đã nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn những giá trị to lớn về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, tạo nên động lực lớn chuyển biến nhận thức và hành động vì sự nghiệp giáo dục.

- Tổ chức cán bộ - giáo viên – nhân viên đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua trong giáo viên và học sinh luôn diễn ra ngày càng chất lượng hơn, những tấm gương tiêu biểu về tinh thần làm việc tự giác, chí công vô tư, thực hành tiết kiệm, khiêm tốn học hỏi nâng cao chuyên môn, tạo được hiệu quả cao trong công tác giáo dục chính trị học sinh, khẳng định uy tín của nhà trường.

- Đoàn trường tiếp tục thực hiện chương trình hành động: “Tuổi trẻ Bình Định học tập và làm theo lời Bác” gắn với vai trò, trách nhiệm của người đoàn viên, thanh niên trong giai đoạn hiện nay, thi đua rèn đức luyện tài, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi noi gương Bác Hồ.

- Tập thể CB-GV-NLĐ và học sinh tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024.

- Năm 2024, nhà trường đã tổ chức “Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam” qua đó quyên góp được 520 quyển sách giáo khoa lớp 10, lớp 11 để tặng cho học sinh nghèo; Xây dựng quỹ “Khuyến học, khuyến tài” với số tiền quyên góp được là 70.000.000 đồng, để tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh vượt khó học giỏi. [H1.5.1]; [H1.5.2]

b. Điểm mạnh:

Có 100% CBGVNV tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân, Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt hiệu quả, tham gia đủ, tích cực các hoạt động.

c. Hạn chế, tồn tại:

Một số ít giáo viên và nhân viên chưa thực sự nhạy bén trong ứng dụng CNTT, nên việc phục vụ việc học tập cho học sinh còn chậm.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận về Tiêu chí 1:**

- Ưu điểm:

+ Nhà trường đã kịp thời xây dựng và có đầy đủ các kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên, kế hoạch được triển khai đồng bộ đến CBGVNV và thực hiện kế hoạch có hiệu quả. 100% CBGVNV nghiêm túc học tập.

+ 100% CB, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; 100% CB, GV, NV được công nhận kết quả học tập BDTX. Nhà trường có nhiều hình thức động viên, khen thưởng, hỗ trợ các thành viên tham gia học tập, tập huấn. 100% thành viên là CBQL, tổ trưởng, tổ phó, GV cốt cán sẵn sàng, nhiệt huyết và có năng lực làm công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho GV, NV trong và ngoài nhà trường.

+ Nhà trường luôn chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia học tập trong đơn vị.

+ Nhà trường đã triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số, Ứng dụng CNTT trong đơn vị. Hầu hết các lớp học có tương đối đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập cơ bản đáp ứng nhu cầu trong học tập chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

+ 100% CBGVNV tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân, Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt hiệu quả, tham gia đủ, tích cực các hoạt động.

- Hạn chế, tồn tại:
 - + Một số thành viên đôi lúc còn chưa chủ động, tích cực, tự giác trong việc tự học tập nên kết quả một số hoạt động học tập, tập huấn chưa cao.
 - + Do nguồn kinh phí còn hạn chế nên chế độ động viên, khen thưởng chưa cao.
 - + Một số thành viên đôi lúc còn chưa chủ động, tích cực, tự giác, chưa nắm bắt kịp, nên việc thực hiện thao tác phần mềm, chuyển đổi số còn chậm.
 - + Một số ít nhân viên chưa thực sự nhạy bén trong ứng dụng CNTT, nên việc phục vụ việc học tập cho phụ huynh còn chậm.
- Thống kê mức độ đạt của các chỉ tiêu:
 - + Tổng số chỉ tiêu: 5
 - + Số chỉ tiêu không đạt: 0/5, tỷ lệ 0,0%
 - + Số chỉ tiêu đạt mức độ 1: 5/5, tỷ lệ 100%
 - + Số chỉ tiêu đạt mức độ 2: 0/5, tỷ lệ 0,0%

II. Tiêu chí số 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

1. Chỉ tiêu số 1: *Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.*

a. Mô tả hiện trạng:

Để cụ thể hóa nội dung, chế độ làm việc của từng cá nhân, bộ phận nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị. Đội ngũ CBGVNV nhà trường đều có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được Hiệu trưởng phê duyệt. Trong năm 2024 CBGVNV luôn tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị. Có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi trong công tác và trong chuyên môn. Qua báo cáo tổng kết năm học 2023–2024 và kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm 2024 có: 11/63 CBGVNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 52/63 CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2.1.1]; [H2.1.2]

b. Điểm mạnh:

Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động theo nội quy, quy chế làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

c. Hạn chế, tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

2. Chỉ tiêu số 2: *Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.*

a. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho CBGVNV nhà trường. Tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình học tập, kiểm tra hồ sơ quản lý viên chức trên phần mềm và hồ sơ cá nhân tại kho lưu trữ, có đánh giá xếp loại và thông báo kết quả tới toàn thể CBGVNV.

Có 100% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các module tập huấn Chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng do các cấp tổ chức.

Năm 2024 có 100% CBGVNV được học tập chính trị hè, 100% CBNVGV và học sinh được tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, có 01 đồng chí tham gia học lớp Trung cấp LLCT.

Tuy nhiên, trong thực tế một số ít GV áp dụng chưa hiệu quả các nội dung đã được học tập, bồi dưỡng khi thực hiện công việc. [H2.2.1]; [H2.2.2]

b. Điểm mạnh

Các thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Có tinh thần tự học cao.

c. Hạn chế, tồn tại

Một số ít GV áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế chưa mang lại hiệu quả cao.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

3. Chỉ tiêu số 3: *Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.*

a. Mô tả hiện trạng

CBGVNV trong nhà trường tham gia đầy đủ các buổi học về chuyển đổi số, tham gia làm bài trắc nghiệm khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT đầy đủ; CBGVNV có ý thức cao, tích cực thực hiện hoạt động chuyển đổi số như: tham gia đầy đủ các cuộc thi được tổ chức trên mạng; cài đặt phần mềm VneID; phần mềm Vnedu (quản lý học sinh và quản lý điểm); phần mềm Misa (phần mềm quản lý tài chính, tài sản, thiết bị dạy học); phần mềm quản lý công chức viên chức.... thực hiện hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk).

Có 100% CBGVNV thực hiện chuyển đổi số trong trường học, 100% các lớp đều được lắp đặt tivi và kết nối mạng, có 04 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện làm phòng học trực tuyến... đáp ứng tốt cho việc khai thác và sử dụng tài liệu phục vụ cho việc dạy và học.

Trường có xây dựng trang web: thptso2tuyphuoc.edu.vn

Hệ thống wifi phủ khắp trong trường.

Thông tin, điều hành qua các nhóm trên Zalo, Signet.

Ứng dụng các phần mềm tạo đề trắc nghiệm, chấm trắc nghiệm như Azota, MQ...

Công tác chuyển đổi số của Thư viện thực hiện tốt. Số hóa sách thư viện, công tác mượn trả sách đều được số hóa.

Công tác quản lý thiết bị đã được số hóa: công tác quản lý, mượn trả thiết bị đều được số hóa đầy đủ.

Công tác quản lý của các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên đều được số hóa qua các phần mềm như Quản lý đoàn viên....

Hệ thống phòng học Tin học được đầu tư xây dựng, lắp đặt 92 máy vi tính

có kết nối mạng. [H1.1.4];[H2.3.1] ; [H2.3.2]

b. Điểm mạnh

Đa số CBGVNV tích cực học tập về chuyển đổi số, tham gia các phong trào, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ công tác đạt hiệu quả cao.

c. Hạn chế, tồn tại

Một số ít thành viên tham gia chưa thực sự hiệu quả trong việc thực hiện chuyển đổi số do tính chất công việc.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

4. Chỉ tiêu số 4: *Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).*

a. Mô tả hiện trạng

CBGVNV cơ bản có đầy đủ chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm.

Tuy nhiên, do yêu cầu vị trí việc làm nên bộ phận nhân viên như: bảo vệ, phục vụ, chưa có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ. [H2.4.1];[H2.4.2]

b. Điểm mạnh

Có 59/63 (93,7%) thành viên trong đơn vị có chứng chỉ ngoại ngữ.

c. Hạn chế, tồn tại

Một số ít nhân viên chưa có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ như: bảo vệ, phục vụ.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

5. Chỉ tiêu số 5: *Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.*

a. Mô tả hiện trạng

Năm học 2023-2024, nhà trường có 63/63 (đạt 100%) CBGVNV được Sở GDĐT công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có 4/63 (6,35%) CBGVNV được Sở GDĐT công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. [H2.5.1]; [H2.5.2]; [H2.5.3]

b. Điểm mạnh

- Các thành viên trong đơn vị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác. Có 100% CBGVNV đều được công nhận Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Có 100% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 6,35% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

c. Hạn chế, tồn tại

Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận về Tiêu chí 2:**

- Ưu điểm:

Nhìn chung đội ngũ CBGVNV nhà trường tuân thủ kỷ luật lao động, nội

quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. Các thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Đa số CBGVNV tích cực học tập về chuyển đổi số, tham gia các phong trào, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ công tác đạt hiệu quả cao. Có 59/63 (93,7%) thành viên trong đơn vị có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm. Có 100% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” ; 6,35% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

- Hạn chế, tồn tại:

+ Một số ít GV áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế mang lại hiệu quả chưa cao.

+ Một số ít thành viên tham gia chưa thực sự hiệu quả trong thực hiện chuyển đổi số do tính chất công việc như bộ phận nhân viên bảo vệ, phục vụ.

+ Một số ít nhân viên chưa có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ như: bảo vệ, phục vụ.

- Thống kê mức độ đạt của các chỉ tiêu:

+ Tổng số chỉ tiêu: 05

+ Số chỉ tiêu không đạt: 0/5, tỷ lệ 0,0%

+ Số chỉ tiêu đạt mức độ 1: 5/5, tỷ lệ 100%

+ Số chỉ tiêu đạt mức độ 2: 0/5, tỷ lệ 0,0%

III. Tiêu chí số 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

1. Chỉ tiêu số 1: *Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN*

a. Mô tả hiện trạng:

Có 100% thành viên đáp ứng đầy đủ các năng lực, phẩm chất của Công dân học tập. 100% thành viên có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình và xã hội. Năm học 2023-2024, đánh giá xếp loại 100% CBQL, GV, NV đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 100% CBQL, GV, NV ký cam kết học tập suốt đời. Có 100% viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập” năm 2024 theo Quyết định số 01/QĐ-ĐVHT ngày 23/12/2024 của Hiệu trưởng trường THPT số 2 Tuy Phước. [H3.1.1]; [H3.1.2]

b. Điểm mạnh:

Có 100% viên chức, người lao động trong đơn vị được công nhận danh hiệu “Công dân học tập” năm 2024.

c. Hạn chế, tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

2. Chỉ tiêu số 2: *Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.*

a. Mô tả hiện trạng

CBGVNV nhà trường luôn sáng tạo, linh hoạt khi giải quyết công việc. Chủ động trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, các phong trào của ngành. CBQL có kỹ năng quản lý tốt, GVNV có chuyên môn vững vàng, luôn tự học hỏi và trau dồi kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và luôn chủ động sáng tạo trong công việc. Thư viện nhà trường đã phối hợp với Thư viện Trường THPT số 1 Tuy Phước và trường THPT Xuân Diệu thực hiện liên thông giữa các thư viện, qua đó góp phần chia sẻ nguồn sách, báo và có 35 bài giảng điện tử được thiết kế và tham gia, góp phần tăng cường nguồn học liệu số của Thư viện trường và chia sẻ với các đơn vị khác. Năm học 2023-2024, trường có 02 GV tham gia và đạt giải khuyến khích tại Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THPT cấp tỉnh. Tuy nhiên vẫn còn một số ít GV, NV chưa linh hoạt trong giải quyết công việc. [H3.2.1]; [H3.2.2]; [H3.2.3]; [H3.2.4].

b. Điểm mạnh:

Đơn vị thực hiện tốt các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác qua các phong trào Hội thi, Cuộc thi do cấp trên tổ chức...

c. Hạn chế, tồn tại:

Một số GV chưa mạnh dạn trong việc chia sẻ kinh nghiệm kiến thức với đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

3. Chỉ tiêu số 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

a. Mô tả hiện trạng

Năm học 2023-2024 nhà trường được Sở GDĐT công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” (theo Quyết định số 5037/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT Bình Định); [H2.5.1];[H2.5.2]

b. Điểm mạnh: Năm học 2023-2024 nhà trường được Sở GDĐT công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

c. Hạn chế, tồn tại: Không

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

4. Chỉ tiêu số 4: Đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Mô tả hiện trạng:

- Hằng năm, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cho đơn vị. Trong các năm học qua, CBBGVNV nhà trường tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ Tin học, bồi dưỡng chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, quản lý viên chức,... hầu hết CBGVNV đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

- Về dạy - học, có 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia thiết kế bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tự đánh giá mức độ đáp ứng chuyển đổi số và đề nghị cấp trên công nhận. Năm học 2023-2024, nhà trường tự đánh giá mức độ chuyển số và đạt ở “mức đáp ứng cơ bản”. [H1.1.4] ; [H3.4.1] [H3.4.2]

b. Điểm mạnh:

Đa số CBGVNV thực hiện thành thạo các phần mềm áp dụng vào việc dạy và học. Biết khai thác tốt các dữ liệu trên mạng để áp dụng vào bài dạy. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, quản lý công chức, viên chức và hầu hết CBGVNV đều vận dụng hiệu quả, tích cực. Cổng thông tin điện tử của nhà trường hoạt động tốt giúp cho CBGVNV, cha mẹ HS và HS dễ dàng theo dõi các mặt hoạt động của nhà trường.

c. Hạn chế, tồn tại:

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Trình độ tin học của một số GV, NV còn hạn chế nên việc thực hiện ứng dụng CNTT còn gặp nhiều vất vả.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận Tiêu chí 3**

- Ưu điểm:

+ 100% viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập” năm 2024 theo Quyết định số 01/QĐ-ĐVHT ngày 23/12/2024 của Hiệu trưởng trường THPT số 2 Tuy Phước.

+ Đơn vị thực hiện tốt các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác qua các phong trào Hội thi, Cuộc thi do cấp trên tổ chức....

+ Năm học 2023-2024 nhà trường được Sở GDĐT công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

+ Cổng thông tin điện tử của nhà trường hoạt động tốt giúp cho CBGVNV, cha mẹ và HS dễ dàng theo dõi các mặt hoạt động của nhà trường.

- Hạn chế, tồn tại:

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Trình độ tin học của một số GVNV còn hạn chế nên việc thực hiện ứng dụng CNTT còn gặp nhiều vất vả. Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn trong việc chia sẻ kinh nghiệm kiến thức với đồng nghiệp.

- Thống kê mức độ đạt của các chỉ tiêu:

+ Tổng số chỉ tiêu: 4

- + Số chỉ tiêu không đạt: 0/4, tỷ lệ 0,0%
- + Số chỉ tiêu đạt mức độ 1: 4/4, tỷ lệ 100%
- + Số chỉ tiêu đạt mức độ 2: 0/4, tỷ lệ 0,0%

C. KẾT LUẬN CHUNG

Trường THPT số 2 Tuy Phước xây dựng đầy đủ các Kế hoạch Đơn vị học tập, học tập thường xuyên và triển khai đồng bộ đạt hiệu quả. Được cấp có thẩm quyền công nhận kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên. CBQL, GV, NV thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong đơn vị. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị dạy và học đáp ứng nhu cầu học tập trong chuyển đổi số và ứng dụng CNTT. Viên chức, người lao động tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ. Có 100% CBQL và GV có chứng chỉ ngoại ngữ, 100% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Có 04 người đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Đối chiếu với Quy định về tiêu chuẩn đánh giá đạt “Đơn vị học tập” theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh. Kết quả tự đánh giá như sau:

* Đánh giá chỉ tiêu

- | | | |
|------------------------------|---------|-------------------------|
| - Tổng số chỉ tiêu đạt | : 14/14 | tỷ lệ: 100 %; trong đó: |
| + Số chỉ tiêu đạt mức độ 1 | : 14/14 | tỷ lệ: 100 %; |
| + Số chỉ tiêu đạt mức độ 2 | : 0/14 | tỷ lệ: 0,0 %; |
| - Tổng số chỉ tiêu không đạt | : 0/14 | tỷ lệ: 0,0 %. |

* Đánh giá tiêu chí

- | | | |
|------------------------------|-------|-------------------------|
| - Tổng số tiêu chí đạt | : 3/3 | tỷ lệ: 100 %; trong đó: |
| + Số tiêu chí đạt mức độ 1 | : 3/3 | tỷ lệ: 100 %; |
| + Số tiêu chí đạt mức độ 2 | : 0/3 | tỷ lệ: 0,0 %; |
| - Tổng số tiêu chí không đạt | : 0/3 | tỷ lệ: 0,0 %. |

- Mức tự đánh giá “Đơn vị học tập” cấp tỉnh của trường THPT số 2 Tuy Phước năm 2024: **Đạt mức độ 1.**

Trên đây là kết quả tự đánh giá “Đơn vị học tập” cấp tỉnh của trường THPT số 2 Tuy Phước năm 2024 theo các tiêu chuẩn đã quy định. Tổ tự đánh giá trường THPT số 2 Tuy Phước đã nhận thấy những điểm mạnh và tồn tại. Sau quá trình tự đánh giá, nhà trường và tổ tự đánh giá sẽ có biện pháp tích cực hơn nữa trong quá trình tự học tập, bồi dưỡng đối với từng thành viên trong đơn vị./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Lưu: VT, hồ sơ Đơn vị học tập.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Dương Ngọc Hạnh

DANH MỤC MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ

" ĐƠN VỊ HỌC TẬP" NĂM 2024

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Mức độ	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người ban hành
I	Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”	Mức độ 1			
1.1	Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.	Mức độ 1	- Kế hoạch thực hiện Đơn vị học tập năm 2024; - Quyết định cử CBQL, GV, NV tham gia tập huấn theo kế hoạch do các cấp tổ chức; - Danh sách người đăng ký tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng từ đầu mỗi năm.	-[H1.1.1] Số 02/KH-TP2 ngày 15/01/2024 - [H1.1.2] Các quyết định cử CBQL, GV, nhân viên tham gia tập huấn năm 2024. -[H1.1.3] Danh sách người đăng ký tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng năm 2024.	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước
1.2	Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập.	Mức độ 1	- Quyết định ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ năm 2024; - Các Kế hoạch triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của nhà trường;	- [H1.2.1] Số 02/QĐ-TP2, ngày 3 tháng 1 năm 2024 - [H1.2.2] Các kế hoạch tập huấn lại.	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước
1.3	Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ	Mức độ 1	- Quyết định về việc giao dự toán	- [H1.3.1] Số 4426/QĐ-	- Sở GDĐT Bình

	ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị.		chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2024 đối với Trường THPT số 2 Tuy Phước - Dự toán, Biên bản trao đổi dự toán chi thường xuyên sự nghiệp GDĐT và dạy nghề năm 2024 của Trường THPT số 2 Tuy Phước.	SGDDT ngày 21/12/2023 - [H1.3.2] Dự toán, Biên bản	Định - Trường THPT số 2 Tuy Phước
1.4	Chỉ tiêu 4: Đơn vị triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.	Mức độ 1	- Kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024- 2025; - Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; - Hợp đồng cung cấp dịch vụ phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk)	- [H1.4.1] Số 24/KHCĐS-TP2 ngày 18/09/2024; - [H1.4.2] Số 26/KHCĐS-TP2 ngày 28/12/2023; - [H1.4.3] Số 10/2024/HĐDV-INET	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước
1.5	Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	Mức độ 1	- Kế hoạch tổ chức hoạt động Tuần lễ học tập suốt đời năm 2024 - Báo cáo Tổng kết năm học 2023-2024	-[H1.5.1] Số 21/KH-TP2 ngày 24/09/2024 - [H1.5.2] Số 31/BC-TP2, ngày 15 tháng 6 năm 2024	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước
II	Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị	Mức độ 1			

2.1	Chỉ tiêu 1: Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.	Mức độ 1	- Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường THPT số 2 Tuy Phước từ năm học 2023-2024. - Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024.	- [H2.1.1] Số 106/QĐ-TP2, ngày 22 tháng 12 năm 2023 - [H1.5.2] Số 31/BC-TP2 ngày 15 tháng 6 năm 2024.	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước
2.2	Chỉ tiêu 2: Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	Mức độ 1	- Bản kế hoạch cá nhân ĐK tự học, tự bồi dưỡng hằng năm. - Bảng thống kê kết quả học tập, bồi dưỡng hoặc chứng nhận kết quả học tập theo quy định của nhà nước của các thành viên trong đơn vị.	- [H1.1.3] Kế hoạch cá nhân - [H2.2.2] Bảng thống kê; Giấy chứng nhận KQHT	- Cá nhân GV - Trường THPT số 2 Tuy Phước
2.3	Chỉ tiêu 3: Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.	Mức độ 1	- Báo cáo tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2023-2024. - Quyết định về việc công nhận mức độ CDS các ĐV trực thuộc.	- [H2.3.1] Số 40/BC-TP2, ngày 30/12/2024 - [H2.3.2] Số 801/QĐ-SGDĐT, ngày 7/5/2025.	- Trường THPT số 2 TP. - Sở GDĐT Bình Định.
2.4	Chỉ tiêu 4: Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).	Mức độ 1	- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số của CBGVNV nhà trường; - Danh sách CBGVNV có văn bằng, chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số	- [H2.4.1] Bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận. (HSVC) - [H2.4.2] Danh sách CBGVNV có văn bằng, chứng nhận hoặc chứng chỉ	- Hồ sơ viên chức lưu tại văn phòng trường - Trường THPT số 2 Tuy Phước

2.5	Chỉ tiêu 5: Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	Mức độ 1	- Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” các đơn vị năm học 2023-2024. - Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến cá nhân” năm học 2023-2024. - Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” năm học 2023-2024.	- [H2.5.1] Số 5037/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024; - [H2.5.2] Số 5036/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024; - [H2.5.3] Số 5040/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024;	- Sở GDĐT Bình Định - Sở GDĐT Bình Định - Sở GDĐT Bình Định
III	Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”	Mức độ 1			
3.1	Chỉ tiêu 1: Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.	Mức độ 1	- Quyết định công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” năm 2024 theo Bộ Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” của các Thành viên đơn vị; - Danh sách CBGVNV được công nhận “Công dân học tập” năm 2024 theo Bộ Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030.	- [H3.1.1] Số 01/QĐ-ĐVHTTP2 ngày 23/12/2024; - [H3.1.2] Danh sách CBGVNV được công nhận “Công dân học tập” năm 2024	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước
3.2	Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt	Mức độ 1	- Kế hoạch Liên thông giữa Thư viện nhà trường	- [H3.2.1] Số 15C/KHLTTV-TP2-TP1 ngày	- Trường THPT số 2 Tuy

	động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.		với Thư viện Trường THPT Tuy Phước 1; - Kế hoạch Liên thông giữa Thư viện nhà trường với Thư viện Trường THPT Xuân Diệu - Giấy khen, chứng nhận nhận danh hiệu GV chủ nhiệm lớp giỏi THPT năm học 2023-2024; - Kế hoạch Ôn thi TN THPT năm 2023-2024.	06/09/2024; - [H3.2.2] Số 213/KHLTTV-XD-TP2 ngày 11/09/2024. - [H3.2.3] Số 565/QĐ-SGDĐT ngày 01/4/2024; - [H3.2.4] Số 12/KHDT-TP2 ngày 15/4/2024;	Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước - Giám đốc Sở GDĐT Bình Định - Trường THPT số 2 Tuy Phước
3.3	Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	Mức độ 1	- Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến năm học 2023-2024	- [H2.5.1] Số 5037/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024;	Sở GDĐT Bình Định
3.4	Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số	Mức độ 1	- Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024; - Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê Giáo dục năm học 2024-2025. - Báo cáo Sơ kết Học kỳ 1 năm học 2024-2025 Về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.	- [H1.4.2] Số 26/KHCĐS-TP2 ngày 28/12/2023; - [H1.4.1] Số 24/KHCĐS-TP2 ngày 18/09/2024; - [H3.4.1] Số 07/BC-TP2 ngày 17/01/2025;	- Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước - Trường THPT số 2 Tuy Phước

	4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		- Báo cáo tổng kết tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT chuyển đổi số và TKGD năm 2023-2024.	- [H3.4.2] Số 02/BCCĐS-TP2 ngày 28/05/2024;	- Trường THPT số 2 Tuy Phước
--	---	--	---	---	------------------------------